

Số: 106/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTKĐ ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 60, phiên họp 60.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *HL*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,40	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,60	5	100,00
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,24	50	100,00

H₂

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-ĐHCN ngày 01/8/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 179/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào ngày 25/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 06-09/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục, phù hợp với Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành và triển vọng nghề nghiệp, thể hiện được các năng lực người học cần đạt khi tốt nghiệp; được định kỳ rà soát, điều chỉnh đảm bảo sự phù hợp, tính cập nhật và đáp ứng nhu cầu của xã hội; được công bố công khai. Bản mô tả chương trình đào tạo cung cấp đầy đủ thông tin, có cấu trúc hợp lý và được cập nhật theo quy định. Các đề cương học phần có đủ thông tin, được kiểm tra, ban hành theo biểu mẫu chung; thể hiện sự tương quan giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được đánh giá, rà soát định kỳ, điều chỉnh và cập nhật kịp thời. Bản mô tả chương trình đào tạo, các đề cương học phần được công bố theo nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được xây dựng theo quy trình chặt chẽ và khoa học theo định hướng CDIO, được thiết kế theo các chuẩn đầu ra rõ ràng và cụ thể theo các khối kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực. Các học phần được bố trí hợp lý, tương thích với nội dung, thể hiện mức độ đóng góp trong việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự hợp lý, nội dung được cập nhật phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Triết lý và mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng

1/2

và phổ biến tới các cán bộ, giảng viên và người học để hiểu và thực hiện. Các hoạt động dạy học được thiết kế đa dạng, phù hợp, được cải tiến định kỳ; các hoạt động học tập được thiết kế đảm bảo người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần có chú trọng đến các hoạt động tự nghiên cứu, giúp người học rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời. Trường có các quy định, quy trình đánh giá, khiếu nại kết quả học tập rõ ràng; được thông báo công khai tới người học. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, được hướng dẫn rõ ràng để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Trường có áp dụng công nghệ thông tin để quản lý và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đảm bảo có độ giá trị, tin cậy và công bằng; cho phép giảng viên tác nghiệp trên hệ thống; người học nhận được phản hồi kịp thời và xem bài thi, đăng ký phúc khảo nếu cần. Trong giai đoạn 2019-2025, không có trường hợp người học khiếu nại, đề nghị phúc khảo bài thi.

- **Về nguồn lực:** Chương trình đào tạo sở hữu đội ngũ giảng viên cơ hữu có năng lực chuyên môn cao quy mô và cơ cấu phù hợp với độ tuổi bình quân là 45. Các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học được thực hiện hiệu quả, mang lại số lượng công bố trong nước và quốc tế ổn định cũng như doanh thu chuyển giao công nghệ khả quan. Công tác quản trị nhân sự được số hóa bài bản, cho phép theo dõi sát sao năng lực ngoại ngữ, tin học và khối lượng giảng dạy để phục vụ công tác quy hoạch phát triển đội ngũ. Công tác phân tích, dự báo, quy hoạch nhân viên được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường và trong Đề án vị trí việc làm. Trường có hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, với các tiêu chí cụ thể. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xây dựng căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu nhân viên và định hướng phát triển Trường, được triển khai thực hiện đầy đủ. Bản phân công nhiệm vụ hằng năm cho nhân viên được đăng ký trên hệ thống đại học điện tử và được nhân viên thực hiện nghiêm túc, được lãnh đạo giám sát, đánh giá; kết quả đánh giá được sử dụng xếp loại khen thưởng cuối năm góp phần tạo động lực làm việc và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên. Trường đã thiết lập được một nền tảng vững chắc trong việc hỗ trợ người học, thể hiện qua hệ thống văn bản quy định về tuyển sinh và học vụ rất đầy đủ, minh bạch và được công bố công khai. Hoạt động quản lý học tập được vận hành hiệu quả thông qua hệ thống đại học điện tử, giúp việc giám sát tiến độ của người học trở nên thuận lợi. Các hoạt động hỗ trợ đa dạng như tư vấn học thuật và hội thảo chuyên đề được triển khai thường xuyên, đáp ứng nhu cầu của người học. Môi trường học tập và nghiên cứu được đầu tư bài bản với cơ sở vật chất hiện đại, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học. Trường duy trì cơ chế đối thoại cởi mở, giúp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh của người học. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng phù hợp và các không gian nghiên cứu, trao đổi học thuật mở với đầy

đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện hiện đại, có đầy đủ học liệu, có phần mềm quản lý và thư viện số giúp liên kết với các thư viện khác tạo nguồn tài nguyên phong phú. Trường có các phòng thí nghiệm, phòng thực hành với trang thiết bị, máy tính và phần mềm chuyên dụng phù hợp; được quản lý tốt; được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên để đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc triển khai hệ thống đại học điện tử giúp tổ chức, quản lý, giám sát hiệu quả các hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và các hoạt động khác của Trường. Trường có thực hiện các quy định về môi trường, sức khỏe, phòng cháy-chữa cháy, an ninh và an toàn trong trường. Trường có định kỳ triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về cơ sở vật chất, môi trường, sức khỏe và an toàn để cải tiến; các bên liên quan đều hài lòng về cơ sở vật chất, môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có thực hiện khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan khi điều chỉnh chương trình dạy học. Thủ tục, quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được cập nhật, điều chỉnh. Trong giai đoạn đánh giá, Khoa có 11 bài báo khoa học, 01 đề tài khoa học, 01 giáo trình được ứng dụng vào các học phần của chương trình đào tạo. Quá trình khảo sát trực tuyến giúp tổng hợp, lưu trữ kết quả dễ dàng và giúp cải tiến kịp thời. Chiến lược phát triển của Trường xác lập rõ các chỉ số về kết quả đầu ra của người học toàn Trường; dữ liệu người học được quản lý trên hệ thống đại học điện tử, các bên liên quan có thể truy cập thuận tiện. Trường có triển khai các biện pháp nhằm cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm. Ngoài việc thực hiện đề án tốt nghiệp, các học viên có tham gia 01 đề tài, 13 bài báo khoa học trong nước, 07 bài báo khoa học quốc tế. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng được sử dụng làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng; kế hoạch cải tiến được triển khai và giám sát thực hiện chặt chẽ trên hệ thống đại học điện tử của Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ như sau:

1. Rà soát và hiệu chỉnh phát biểu các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, các tiêu chí đánh giá để đảm bảo sử dụng các thang đo phù hợp, đo lường được và bao quát các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Tăng cường sự kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nắm bắt nhu cầu năng lực của thị trường lao động trong nước và quốc tế cũng như nâng cao số lượng và chất lượng ý kiến đóng góp về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Tiếp tục rà soát các đề cương học phần bảo đảm các thông tin cung cấp là chuẩn xác, đầy đủ và cập nhật; rà soát, bổ sung, đảm bảo các nguồn học liệu giúp người học cập nhật công nghệ, tiến bộ kỹ thuật của lĩnh vực kỹ thuật điện.

3. Rà soát chương trình dạy học, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và bảo đảm người học được tích lũy hợp lý hơn theo thời gian các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Ma trận các kỹ năng cần được thể hiện định lượng hơn về mức độ tích lũy tăng dần theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các hoạt động giúp người học tiếp cận với thực tiễn môi trường làm việc nên được triển khai đều đặn để giúp người học học tập hiệu quả và sẵn sàng tiếp cận thực tế phát triển công nghệ.

4. Đánh giá hiệu quả truyền thông, phổ biến triết lý giáo dục và việc vận dụng vào các hoạt động dạy-học cũng như đánh giá hiệu quả các phương pháp, hoạt động dạy-học giúp người học nâng cao năng lực học tập suốt đời. Tăng cường tổ chức tham quan, thực tập thực tế tại các môi trường làm việc nhằm giúp người học hiểu rõ hơn các yêu cầu từ thực tiễn từ đó học tập hiệu quả hơn, rèn luyện được các kỹ năng chấp hành kỷ luật, tổ chức, quản lý, tăng khả năng thích ứng với môi trường làm việc khi tốt nghiệp.

5. Rà soát, đánh giá sự tương thích của phương pháp và tiêu chí đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần để đề xuất cải tiến một cách có hệ thống. Rà soát và điều chỉnh việc đo lường chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách hiệu quả, khoa học hơn nhằm cung cấp phản hồi cho người học nhằm cải tiến tình trạng học tập.

6. Xác lập rõ phương án nhân sự kế nhiệm. Chuẩn hóa công tác quản trị dựa trên ma trận năng lực gắn với vị trí việc làm; công bố kế hoạch giảng dạy sớm, vận hành hệ thống dashboard giám sát thời gian thực các chỉ số vận hành (khối lượng giảng dạy, tỉ lệ học viên/giảng viên); kiểm soát chặt chẽ để bảo đảm tỉ lệ giảng viên nòng cốt trực tiếp giảng dạy luôn đạt trên 50%. Hoàn thiện công cụ đánh giá năng lực giảng viên (rubric dự giờ, phân tích đề thi) gắn kết quả với công tác phân công, bồi dưỡng; đồng thời chuẩn hóa hệ thống minh chứng điện tử (e-dossier). Đẩy mạnh gắn kết nghiên cứu với đào tạo thông qua việc gia tăng tỉ lệ học viên có công bố khoa học; thực hiện nghiêm túc báo cáo đối sánh kết quả "trước – sau" đối với mọi giải pháp can thiệp để chứng minh hiệu quả thực tế của chu trình PDCA.

7. Việc dự báo nhu cầu đội ngũ nhân viên nên được phân tích chi tiết hơn về số lượng, năng lực và trình độ; xây dựng bộ tiêu chí cụ thể đánh giá tính hiệu quả của việc áp dụng quy hoạch trong thực tiễn. Báo cáo tự đánh giá của mỗi nhân viên nên có nội dung đánh giá tương ứng với các năng lực được mô tả trong Đề án vị trí việc làm. Xây dựng tiêu chí theo dõi và đánh giá hiệu quả sau đào tạo. Việc đánh giá, xếp loại và bình

xét thi đua, khen thưởng theo kết quả công việc cần đảm bảo trên cả ba lĩnh vực: đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, trong đó đặc biệt có tiêu chí cụ thể hơn đối với kết quả phục vụ cộng đồng.

8. Phân tích nhu cầu nhân lực, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và nâng cấp hệ thống quản lý học tập để tự động hóa cảnh báo và chuẩn hóa quy trình hỗ trợ cho người học. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt, bao gồm các chương trình tư vấn nghề nghiệp được thiết kế riêng cho học viên cao học và thành lập một đơn vị tham vấn tâm lý chuyên nghiệp. Xây dựng và ban hành quy định chính thức về hỗ trợ người học có nhu cầu đặc biệt.

9. Cải thiện các phòng học, phòng thực hành với bàn ghế phù hợp để thuận lợi triển khai hoạt động học tập theo nhóm và các phương pháp dạy học có tương tác. Thư viện và đơn vị chuyên môn cần phối hợp đồng bộ hơn trong việc cập nhật, rà soát và bổ sung học liệu theo từng học phần. Có kế hoạch bổ sung các phần mềm phục vụ các học phần chuyên ngành; thực hiện đồng bộ, có kế hoạch trang bị phù hợp từ nhu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu và có giải pháp dùng chung cho các chương trình đào tạo để khai thác hiệu quả nguồn lực. Bố trí kế hoạch học tập phù hợp với khả năng sử dụng của phòng thí nghiệm, phòng thực hành chuyên dụng. Nâng cấp hệ thống wifi, đảm bảo đường truyền ổn định ở tất cả các cơ sở của Trường. Đầu tư mới, cải thiện các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật nhằm tăng cơ hội tiếp cận cho người khuyết tật trong đào tạo và nghiên cứu.

10. Đảm bảo tính đại diện của các mẫu khảo sát doanh nghiệp, cựu người học. Xây dựng các nội dung khảo sát về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích về chương trình đào tạo với nhóm đối tượng người học sau đại học để có những nội dung khảo sát phù hợp. Có cơ chế kiểm soát, đối sánh các kết quả khảo sát qua các năm để thấy được xu hướng cải tiến chất lượng của các đơn vị.

11. Triển khai hệ thống quản lý học tập để nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo. Cập nhật số liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, được thăng tiến nghề nghiệp, trên hệ thống đại học điện tử của Trường. Định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm, thăng tiến nghề nghiệp. Xây dựng các chỉ số cụ thể về các hoạt động nghiên cứu khoa học đối với người học ngành kỹ thuật điện. Tiến hành rà soát, cập nhật và hợp nhất các quy định, quy trình khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội



Ho

đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

